TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212/2021/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 14 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải , đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án", gồm những người yêu cầu sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Mai Văn H , sinh năm 1980

Địa chỉ: Phố ..., phường QH, thành phố TH, tỉnh TH

2. Chị Nguyễn Thị M , sinh năm 1982

Địa chỉ: Phố ..., phường QH, thành phố TH, tỉnh TH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại "Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải" tại Tòa án ngày 29 tháng 3 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Văn H và chị Nguyễn Thị M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 26/01/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 7/2019.

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thỏa thuận ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Mai Văn H chị Nguyễn Thị M có 01 con chung là Mai Đức A , sinh ngày 24/10/2007, anh chị đã thỏa thuận: sau khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi dưỡng Đức A , chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H

[3]. Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Mai Văn H chị Nguyễn Thị M thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Mai Văn H chị Nguyễn Thị M thỏa thuận: Chị M chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự phù hợp quy định tại các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và đảm bảo đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 33 - Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn H và chị Nguyễn Thị M

- *Về con chung:* Anh Mai Văn H chị Nguyễn Thị M có 01 con chung là Mai Đức A , sinh ngày 24/10/2007, công nhận thỏa thuận của anh chị về nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn anh Mai Văn H trực tiếp nuôi dưỡng Mai Đức A , chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Mai Văn H chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ. Anh H không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí chị M phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2019/0012357 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Các bên yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định

5. *Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga